



ISSN
1859-3968

TẠP CHÍ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
TRƯỜNG ĐẠI HỌC HÙNG VƯƠNG
Tập 28, Số 3 (2022): 26 - 37

Email: tapchikhoahoc@hvu.edu.vn Website: www.hvu.edu.vn

JOURNAL OF SCIENCE AND TECHNOLOGY
HUNG VUONG UNIVERSITY
Vol. 28, No. 3 (2022): 26 - 37

QUẢN LÝ NHÀ NƯỚC ĐỐI VỚI PHÁT TRIỂN VÙNG SẢN XUẤT CHÈ XANH AN TOÀN TRÊN ĐỊA BÀN HUYỆN THANH SƠN, TỈNH PHÚ THỌ

Nguyễn Trọng Quang¹, Nguyễn Nhật Anh², Phạm Thái Thủy^{2*}

¹Lớp Cao học Quản lý Kinh tế Khóa 2018 - 2020, Trường Đại học Hùng Vương, Phú Thọ

²Phòng Hợp tác Quốc tế, Trường Đại học Hùng Vương, Phú Thọ

Ngày nhận bài: 25/02/2022; Ngày chỉnh sửa: 04/5/2022; Ngày duyệt đăng: 06/05/2022

Tóm tắt

Phát triển cây chè là một trong những chương trình sản xuất nông nghiệp trọng điểm của huyện Thanh Sơn. Trong thời gian qua, Ủy ban nhân dân huyện đã tích cực chỉ đạo, thực hiện quy hoạch vùng sản xuất chè, khuyến khích phát triển các giống chè mới có năng suất và chất lượng cao; tích cực chỉ đạo áp dụng các tiến bộ khoa học kỹ thuật vào phát triển, sản xuất chè theo hướng bền vững. Tuy nhiên, ngành chè của huyện Thanh Sơn cũng gặp phải một số khó khăn thách thức như việc đẩy mạnh phát triển vùng sản xuất chè xanh an toàn chưa xứng với tiềm năng lợi thế, phần lớn là sản phẩm thô và là nguyên liệu đầu vào cho quá trình sản xuất các thành phẩm chè ở các tỉnh khác,... Bài viết này tập trung phân tích thực trạng quản lý nhà nước đối với quá trình sản xuất và tiêu thụ sản phẩm chè xanh; đồng thời đề xuất các giải pháp về đầu tư cho khoa học công nghệ và ứng dụng tiến bộ kỹ thuật vào phát triển vùng sản xuất, chế biến chè xanh an toàn trên địa bàn huyện Thanh Sơn trong thời gian tới.

Từ khóa: *Quản lý nhà nước, sản xuất, chè an toàn, chè xanh, huyện Thanh Sơn.*

1. Đặt vấn đề

Là địa phương miền trung du Bắc Bộ với đa phần diện tích đồi núi, huyện Thanh Sơn - Phú Thọ đang ngày càng phát triển, hội nhập không chỉ về kinh tế mà còn là địa điểm thu hút khách du lịch. Đi vào sản xuất từ năm 1979, những năm gần đây diện tích các đồi chè tại huyện Thanh Sơn đang dần được mở rộng. Bên cạnh đó, huyện khuyến khích đa dạng các thành phần kinh tế tham gia sản xuất, chế biến chè như các tổ hợp tác, hợp tác xã, doanh nghiệp. Đồng thời, huyện chủ

trương mở rộng các hình thức liên doanh, áp dụng đồng bộ quy trình sản xuất, chế biến chè an toàn, tiến tới xây dựng thương hiệu, nhãn hiệu hàng hóa cho sản phẩm chè xanh của huyện. Trong dài hạn, có hình thức hỗ trợ các cơ sở chế biến thủ công truyền thống nâng cao năng lực sản xuất để có khả năng cạnh tranh trên thị trường và xuất khẩu [1, 2].

Trên địa bàn huyện đã phát triển được trên 2.500 ha chè, trong đó có trên 760 ha là chè của các doanh nghiệp lớn như Tổng công ty chè Phú Đa và công ty chè Phú Thọ.

Số còn lại hơn 1.700 ha là chè của người dân tự trồng và phát triển và diện tích chè của các hợp tác xã sản xuất và chế biến chè. Sản lượng chè búp tươi của huyện bình quân đạt khoảng hơn 26.000 tấn/năm. Mỗi năm diện tích chè cho sản phẩm tăng lên khoảng 100 ha do người dân trồng mới hoặc trồng thay thế diện tích chè giống cũ [3].

Tuy nhiên, ngành chè của huyện Thanh Sơn còn có những khó khăn như năng suất chè của các hộ dân chỉ đạt khoảng 80% so với năng suất chè của các công ty, doanh nghiệp; các hợp tác xã sản xuất và chế biến chè xanh quy mô nhỏ và sử dụng công nghệ lạc hậu. Bên cạnh đó, sự gắn kết giữa nhà sản xuất, thu gom, cơ sở chế biến chè và các doanh nghiệp theo chuỗi giá trị chưa thật sự chặt chẽ [3]. Những vấn đề này chưa được nghiên cứu đầy đủ trên cơ sở tiếp cận góc độ quản lý nhà nước (QLNN) đối với phát triển vùng sản xuất chè xanh an toàn trên địa bàn huyện Thanh Sơn [4].

Bài viết này được thực hiện với các mục tiêu cụ thể: (i) Phân tích và đánh giá phát triển sản xuất chè tại huyện Thanh Sơn, tỉnh Phú Thọ giai đoạn 2017 - 2019; (ii) Đề xuất các nhiệm vụ, giải pháp nhằm nâng cao hiệu quả QLNN trong phát triển vùng sản xuất chè xanh theo hướng an toàn đến năm 2025, định hướng đến năm 2030 của huyện Thanh Sơn.

2. Cơ sở lý luận và phương pháp nghiên cứu

2.1. Cơ sở lý luận về QLNN về phát triển vùng sản xuất chè xanh an toàn tại tỉnh Phú Thọ

2.1.1. Phát triển sản xuất chè xanh theo hướng an toàn tại tỉnh Phú Thọ

Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn (NN&PTNT) tỉnh Phú Thọ phối hợp với Ủy

ban nhân dân (UBND) huyện đã hướng dẫn bà con tại Thanh Sơn chuyển đổi sang trồng và chế biến chè theo tiêu chuẩn sản xuất chè Việt Nam. Theo Tiêu chuẩn Việt Nam TCVN 1455:1993, chất lượng chè phải đáp ứng các tiêu chuẩn như: đảm bảo nguyên tắc nghiêm thu và phương pháp lấy mẫu; đảm bảo các chỉ tiêu cảm quan, hàm lượng chất tan, lượng tro chung, tro không tan trong axit, độ ẩm, hàm lượng sắt, hàm lượng tạp chất lạ, hàm lượng vụn bụi, hàm lượng chất xơ.

Các quy chuẩn về sản xuất và chế biến chè xanh được quy định cụ thể trong Bộ quy chuẩn kỹ thuật quốc gia QCVN 01-07:2009/ BNNPTNT về cơ sở chế biến chè - điều kiện đảm bảo vệ sinh an toàn thực phẩm do Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn ban hành.

2.1.2. QLNN về phát triển vùng sản xuất chè xanh an toàn tại tỉnh Phú Thọ

QLNN đối với phát triển vùng sản xuất chè xanh an toàn được thể hiện qua kế hoạch phát triển chè trên địa bàn tỉnh giai đoạn 2016 - 2020 của UBND tỉnh Phú Thọ như sau [6]:

(i) Nhà nước và chính quyền địa phương (tỉnh, huyện) có vai trò định hướng phát triển vùng sản xuất chè xanh an toàn: thông qua việc ban hành các chiến lược, quy hoạch, kế hoạch và chương trình về phát triển vùng sản xuất chè.

(ii) Tổ chức, chỉ đạo triển khai thực hiện các quy hoạch, kế hoạch phát triển vùng sản xuất chè an toàn; phổ biến, tổ chức thực hiện các quy định, các tiêu chuẩn an toàn trong trồng trọt, thâm canh, thu hoạch chè xanh an toàn và đảm bảo các quy định về an toàn VSTP trong chế biến, bảo quản chè xanh.

(iii) Cụ thể hóa luật pháp, chính sách của Nhà nước; quy hoạch và kế hoạch của UBND tỉnh Phú Thọ, đồng thời ban hành chính sách đặc thù để phát triển vùng sản xuất chè xanh an toàn.

(iv) Vai trò can thiệp trực tiếp, điều tiết phát triển vùng sản xuất: Thông qua hỗ trợ ngân sách, các công cụ khuyến khích phát triển vùng sản xuất chè xanh để phát triển các mô hình liên doanh liên kết, mô hình kinh tế tập thể, tổ hợp tác, hợp tác xã.

(v) Kiểm tra, giám sát và thanh tra việc thực hiện các cơ chế, chính sách, quy định về phát triển vùng sản xuất chè, các tiêu chuẩn kỹ thuật an toàn; kiểm tra, chứng nhận chất lượng sản phẩm.

2.2. Phương pháp nghiên cứu

- Phương pháp thu thập dữ liệu:

Số liệu sơ cấp: Điều tra thực tế các hộ trồng chè, các doanh nghiệp, cơ sở sản xuất kinh doanh chè xanh trên địa bàn huyện Thanh Sơn, tập trung tại các xã Võ Miếu, Văn Miếu, Dịch Quả. Đối tượng phỏng vấn: 86 chủ hộ trồng chè, chủ cơ sở sản xuất chè xanh; thời gian phỏng vấn tập trung vào tháng 3 - 4/2020. Khảo sát tiến hành chọn mẫu ngẫu nhiên phân tầng dựa trên danh sách các chủ hộ trồng chè, chủ cơ sở sản xuất chè xanh. Điều này giúp cho việc đảm bảo tính đại diện cho tổng thể doanh nghiệp tại mỗi địa phương. Các chỉ tiêu đánh giá về hiệu quả QLNN thông qua việc đánh giá mức độ hài lòng theo thang đo Likert 5 mức độ về công tác lập quy hoạch, kế hoạch phát triển vùng sản xuất; Tổ chức thực hiện; Kiểm tra, giám sát; Thông tin; Hỗ trợ kỹ thuật, thị trường, xúc tiến thương mại. (Ghi chú điểm thang đo: 1 - Rất không hài lòng; 5 - Rất hài lòng)

Số liệu thứ cấp: Dữ liệu thứ cấp được thu thập thông qua tổng hợp và nghiên cứu từ các nguồn như sách, báo, các bài báo đăng trên tạp chí chuyên ngành có liên quan tới chủ đề của bài viết; các báo cáo, số liệu liên

quan tới phát triển sản xuất chè. Các tài liệu tại Phòng NN & PTNT, phòng Kinh tế - Hạ tầng, phòng Tài nguyên - Môi trường, Hội Nông dân huyện, Trạm Khuyến nông, Trạm Bảo vệ thực vật (BVTV),... để thu thập thông tin về quy hoạch, kế hoạch, diện tích sản xuất chè, sản lượng chè xanh sản xuất trên địa bàn huyện trong giai đoạn 2017 - 2019.

Liên hệ với Phòng NN & PTNT, phòng Kinh tế - Hạ tầng, phòng Tài nguyên - Môi trường, Hội Nông dân huyện, Trạm Khuyến nông, Trạm BVTV,... để thu thập thông tin về quy hoạch, kế hoạch, diện tích sản xuất chè, sản lượng chè xanh sản xuất trên địa bàn huyện trong giai đoạn 2017 - 2019.

- Phương pháp chuyên gia: Phỏng vấn 08 chuyên gia, là những cán bộ, lãnh đạo phòng Nông nghiệp và phát triển nông thôn, phòng Kinh tế - Hạ tầng, Trạm Khuyến nông huyện; phỏng vấn 03 cán bộ Ủy ban nhân dân xã phụ trách QLNN đối với phát triển vùng sản xuất chè xanh, chè xanh an toàn tại các xã Võ Miếu, Văn Miếu và Dịch Quả.

- Phương pháp xử lý và phân tích dữ liệu:

Tác giả sử dụng phương pháp thống kê kết hợp với phân tích, đánh giá; sử dụng bảng dữ liệu kết hợp các biểu mẫu trong nghiên cứu để sơ đồ, đồ thị, phân tích và đánh giá các dữ liệu thu được. Tác giả sử dụng phương pháp so sánh để thấy được các xu hướng vận động qua các năm của các chỉ tiêu liên quan như diện tích, năng suất và sản lượng chè xanh, hiệu quả QLNN đối với vùng sản xuất chè xanh an toàn trên địa bàn huyện.

Sử dụng các công cụ hỗ trợ: Chương trình Microsoft Word, Microsoft Excel,... được ứng dụng để xử lý số liệu và mô tả các bảng biểu, sơ đồ.

3. Kết quả nghiên cứu và thảo luận

3.1. Thực trạng phát triển sản xuất chè tại huyện Thanh Sơn, tỉnh Phú Thọ

3.1.1. Diện tích, năng suất, sản lượng chè của huyện Thanh Sơn

Theo báo cáo của UBND huyện Thanh Sơn: Trong giai đoạn từ 2017 - 2019, diện tích chè của huyện tăng không đáng kể, chỉ tăng 1,007%; năng suất chè búp tươi tăng từ 115 tạ/ha (năm 2017) lên 126 tạ/ha (năm 2019), tăng 1,09%. Sản lượng chè búp tươi của huyện Thanh Sơn tăng từ 25.455 tấn (năm 2017) lên 27.492 tấn (năm 2019), sản lượng tăng mạnh do diện tích cho sản phẩm tăng, năng suất tăng do thời gian trước đó huyện tích cực chỉ đạo trồng lại, cải tạo và thay thế giống chè cũ bằng các giống chè mới năng suất cao hơn. Sản lượng chè chế biến tăng mạnh, năm 2019 tăng hơn 2.000 tấn so với năm 2017 do số cơ sở chế biến chè trong huyện tăng hơn 100 cơ sở. Sản lượng chè biến chè đen gần như không thay đổi nhưng sản lượng chè biến xanh tăng gần 2.000 tấn và sản phẩm chè chế biến cũng tăng mạnh [4, 5].

Do diện tích chè trồng mới hàng năm chưa nhiều, người dân chuyển đổi diện tích từ cây trồng khác sang trồng chè chủ yếu do tự phát,

chưa có chương trình triển khai tập trung, vì vậy diện tích chè tập trung từ 5 đến 10 ha có tăng nhưng số vùng thay đổi không đáng kể, tương tự vùng sản xuất chè tập trung từ 10 đến 20 ha cũng không có sự thay đổi, chỉ có diện tích trong các vùng có sự thay đổi nhỏ. Vùng sản xuất chè tập trung trên 20 ha được duy trì ổn định, tại các vùng chè này chủ yếu đã được trồng bằng các giống mới như PH1, LDP1 không phải cải tạo hoặc trồng lại nên không có sự thay đổi về diện tích [3].

3.1.2. Cơ cấu giống chè trên địa bàn huyện Thanh Sơn

Diện tích chè giống Trung du có năng suất thấp đã dần được thay thế bằng các giống chè cho năng suất, chất lượng cao, trong đó có các giống chè phù hợp để sản xuất và chế biến chè xanh. So sánh các giống trên với giống chất lượng cao (Kim Tuyên, Phúc Vân Tiên, Bát Tiên,...). Diện tích của một số giống chất lượng cao trong giai đoạn 2017 - 2019 tăng khoảng 150 ha với năng suất trung bình 116 tạ/ha. Bên cạnh vùng nguyên liệu cung cấp cho công nghệ chế biến chè đen hiện nay đã hình thành nhiều vùng nguyên liệu để sản xuất chè xanh (trồng bằng các giống chè chất lượng cao LDP1, Phúc Vân Tiên, Kim Tuyên, Bát tiên, ...) [3].

Bảng 1. Cơ cấu giống chè chủ yếu trên địa bàn huyện Thanh Sơn giai đoạn 2017 - 2019

Năm	Tổng diện tích (ha)	Giống Trung du		Giống PH1		Giống LDP1		Giống LDP2	
		Diện tích (ha)	Năng suất (tạ/ha)	Diện tích (ha)	Năng suất (tạ/ha)	Diện tích (ha)	Năng suất (tạ/ha)	Diện tích (ha)	Năng suất (tạ/ha)
2017	2.479	91	71	250	115	925	115	744	116
2018	2.481	45	71	250	118	939	125	776	125
2019	2.481	40	71	248	118	956	130	785	125

Nguồn số liệu: Huyện ủy, UBND huyện Thanh Sơn 2018, 2019 [4, 5].

Qua Bảng 1 có nhận xét về cơ cấu giống chè của huyện, diện tích giống chè LDP1 có tỷ lệ lớn nhất (chiếm 38,60%), LDP2 (chiếm 31,90%), PH1 (chiếm 9,82%). Ngoài ra, các giống chè như PH11 (chiếm 5,32%); các giống chè nhập nội như Phúc Vân Tiên, Bát Tiên, Kim Tuyên,... (chiếm 6,05%); các giống chè khác (chiếm 7,11%) và chè Trung du chỉ còn chiếm tỷ lệ thấp (1,50%). Cơ cấu giống chè đa dạng, phù hợp cho chế biến chè xanh gồm: Phúc Vân Tiên, Kim Tuyên,...; phù hợp cho chế biến chè đen: LDP2, PH1, PH11 và phù hợp cho chế biến cả chè xanh và đen là LDP1[4].

Như vậy, cơ cấu giống chè của huyện hiện nay đã đa dạng, phù hợp cho chế biến các loại sản phẩm khác nhau, đặc biệt nhóm giống phù hợp với chế biến chè xanh gồm có: LDP1, Bát Tiên, Kim Tuyên, Phúc Vân Tiên và một số giống khác như PH8, Hương Bắc Sơn,... Các giống mới đã tạo tiền đề góp phần quan trọng vào sản xuất và xây dựng thương hiệu chè xanh của huyện.

3.2. Thực trạng quản lý nhà nước đối với phát triển vùng sản xuất chè xanh an toàn trên địa bàn huyện Thanh Sơn

3.2.1. Những công việc đã triển khai trong quản lý nhà nước đối với phát triển vùng sản xuất chè xanh an toàn của huyện Thanh Sơn

(i) Ban hành, phổ biến, hướng dẫn thực hiện các văn bản pháp luật đối với phát triển chè xanh trên địa bàn huyện Thanh Sơn bao gồm các văn bản giao chỉ tiêu, kế hoạch, các văn bản và công tác chỉ đạo sản xuất và các văn bản báo cáo, đánh giá tiến độ sản xuất.

Hàng năm, sau khi họp HĐND huyện kỳ cuối năm đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội, đảm bảo quốc phòng an ninh của huyện, xác định phương hướng, nhiệm vụ năm tiếp theo. Căn cứ vào

kế hoạch của UBND tỉnh, UBND huyện xây dựng kế hoạch và giao chỉ tiêu cho từng xã, thị trấn; trong đó giao chỉ tiêu cụ thể đối với diện tích cây chè, giao diện tích chè trồng mới, trồng lại; giao năng suất, sản lượng chè. Định kỳ hàng tháng, UBND huyện tổ chức hội nghị chỉ đạo sản xuất, đánh giá kết quả thực hiện kế hoạch, chỉ đạo các phòng chuyên môn tăng cường chỉ đạo cơ sở đảm bảo tiến độ kế hoạch; nghe các đơn vị báo cáo tình hình, chỉ đạo giải quyết các vấn đề phát sinh [4 - 7].

(ii) Xây dựng bộ máy QLNN đối với quản lý sản xuất chè xanh an toàn trên địa bàn huyện Thanh Sơn

• Thứ nhất, đối với cấp huyện

Phòng Tài chính - Kế hoạch quản lý tài chính, ngân sách, đầu tư, xây dựng kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội, xây dựng kế hoạch chi tiết. Phòng NN & PTNT có nhiệm vụ giúp UBND huyện thực hiện chức năng QLNN trong lĩnh vực sản xuất nông nghiệp, trong đó có sản xuất chè. Phòng Tài nguyên - Môi trường có nhiệm vụ thực hiện quy hoạch vùng, quy hoạch từng loại đất, vùng sản xuất chè. Phòng y tế phối hợp với các đơn vị chức năng kiểm tra đảm bảo vệ sinh an toàn thực phẩm đối với các sản phẩm chè. Trạm BVTV thực hiện chức năng nắm bắt, theo dõi tình hình sâu bệnh, dịch bệnh hại cây trồng. Trạm Khuyến nông có nhiệm vụ khuyến nông, khuyến lâm, khuyến ngư và khuyến khích phát triển các ngành nghề nông thôn. Hội Nông dân huyện tham gia tuyên truyền đường lối chủ trương của Đảng, chính sách pháp luật của Nhà nước về phát triển nông nghiệp, nông dân, nông thôn.

• Thứ hai, đối với cấp xã

UBND xã: Căn cứ chỉ tiêu, kế hoạch của huyện giao xây dựng kế hoạch cụ thể cho

từng ngành, khu dân cư; thực hiện QLNN trong phát triển kinh tế - xã hội, trong quản lý quy hoạch, quản lý tài nguyên, sản xuất, thị trường, đảm bảo an toàn thực phẩm. Tham gia QLNN về sản xuất chè ở cấp xã trực tiếp là cán bộ nông, lâm nghiệp, cán bộ khuyến nông; phối hợp có Hội Nông dân xã.

(iii) Kiểm tra, thanh tra đối với các hộ trồng chè, cơ sở chế biến chè xanh

- Thứ nhất, công tác kiểm tra, thanh tra thực hiện quy hoạch, kế hoạch

Định kỳ 6 tháng, hằng năm UBND huyện tiến hành đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội nói chung và kết quả, ưu khuyết điểm trong quá trình thực hiện kế hoạch phát triển cây chè trên địa bàn huyện, từ đó xây dựng kế hoạch, mục tiêu và giải pháp thực hiện cho năm tiếp theo.

- Thứ hai, kiểm tra, hướng dẫn hoạt động của các hợp tác xã, làng nghề, cơ sở cung cấp vật tư nông nghiệp.

Phòng NN & PTNT huyện trực tiếp nắm bắt, hướng dẫn hoạt động của các hợp tác xã nông nghiệp. Trong 3 năm từ năm 2017 đến 2019 đã tổ chức kiểm tra thường xuyên, tiến hành kiểm tra 12 lượt cửa hàng, đại lý buôn bán thuốc BVTV, phân bón phục vụ nông nghiệp trên địa bàn huyện, nhắc nhở 03 cơ sở thực hiện chưa nghiêm túc nhưng chưa vi phạm đến mức phải xử phạt [4, 5].

- Thứ ba, Quản lý về thị trường, nhà sản xuất và nhà thu mua chế biến

UBND huyện có quy hoạch cụ thể, công khai địa điểm, vị trí xây dựng các nhà máy chế biến, cơ sở thu mua chế biến chè gần với vùng nguyên liệu. Việc cấp giấy đăng ký kinh doanh cho tổ chức, cá nhân sản xuất chế biến chè phải có điều kiện: xây dựng vùng nguyên liệu, cương quyết không cho phép

tổ chức cá nhân không có vùng nguyên liệu và không được phân vùng nguyên liệu xây dựng cơ sở, nhà máy, thu mua chè búp tươi để tránh tình trạng tranh mua tranh bán làm giảm chất lượng sản phẩm chè.

- Thứ tư, công tác kiểm tra an toàn thực phẩm

Trong giai đoạn 2017 - 2019, Phòng NN & PTNT huyện tham mưu Chủ tịch UBND huyện thành lập đoàn kiểm tra liên ngành kiểm tra về an toàn vệ sinh thực phẩm trong lĩnh vực nông nghiệp; kiểm tra các điều kiện sản xuất của các doanh nghiệp, cơ sở sản xuất chế biến chè trên địa bàn huyện, đã lập biên bản vi phạm hành chính đối với một số trường hợp và tham mưu Chủ tịch UBND huyện ban hành 6 Quyết định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực vệ sinh an toàn thực phẩm (VSATTP), với tổng số tiền 17,5 triệu đồng [4, 5].

Trong 3 năm, UBND huyện, các phòng chức năng, UBND các xã, thị trấn căn cứ vào chức năng, nhiệm vụ đã tiến hành kiểm tra, giám sát trên 60 cuộc đối các tổ chức, cá nhân trên địa bàn huyện trong việc thực hiện kế hoạch phát triển cây chè, kiểm tra thực hiện các quy định về mua bán, sử dụng thuốc BVTV và kiểm tra thực hiện các quy định về đảm bảo VSATTP, phát hiện 24 hộ, cơ sở sản xuất chè có vi phạm; tiến hành xử lý 11 trường hợp vi phạm. Sau khi bị xử lý vi phạm, các hộ, cơ sở sản xuất, chế biến chè đã có sự thay đổi về nhận thức, ý thức chấp hành các quy định đã có chuyển biến tích cực.

3.2.2. Hiệu quả công tác QLNN đối với phát triển vùng sản xuất chè xanh an toàn ở huyện Thanh Sơn

(i) Đánh giá của cán bộ quản lý về nội dung QLNN đối với phát triển vùng sản xuất chè an toàn

Một là, các ý kiến cho rằng QLNN đối với vùng sản xuất chè xanh an toàn được các cán bộ lãnh đạo đánh giá mức độ quan trọng và chất lượng công tác lập quy hoạch ở mức độ khá, vẫn còn một số nội dung phải tăng cường hơn nữa, công tác lập quy hoạch, xây dựng kế hoạch cần sâu hơn, sát với thực tế hơn, phù hợp với từng vùng,

từng khu vực; cần cụ thể, chi tiết hơn để trong quá trình tổ chức thực hiện tránh được những khó khăn, vướng mắc. Các ý kiến cũng cho rằng khi xây dựng quy hoạch, xây dựng kế hoạch các nhà quản lý đã quan tâm, chú trọng đến các đặc điểm KT - XH của từng địa phương để xây dựng hệ thống chỉ tiêu phù hợp (Bảng 2).

Bảng 2. Đánh giá của cán bộ về nội dung QLNN đối với phát triển vùng sản xuất chè an toàn

STT	Chỉ tiêu	1	2	3	4	5	Điểm TB
1	Lập quy hoạch, kế hoạch phát triển vùng sản xuất chè xanh an toàn						
1.1	Mức độ quan trọng của công tác quản lý nhà nước đối với vùng sản xuất chè xanh an toàn	0,0	0,0	6,7	53,3	40,0	4,33
1.2	Đánh giá chất lượng công tác lập kế hoạch phát triển vùng sản xuất chè xanh an toàn	0,0	0,0	20,0	33,3	46,7	4,27
1.3	Ngành nông nghiệp đã chú trọng việc nghiên cứu đặc điểm tình hình KT - XH của các địa phương khi xây dựng các chỉ tiêu phát triển vùng sản xuất chè xanh an toàn	0,0	0,0	13,3	20,0	66,7	4,53
2	Tổ chức thực hiện kế hoạch phát triển vùng sản xuất chè xanh an toàn						
2.1	Đánh giá sự phối hợp của các cơ quan, ban ngành trong việc tổ chức thực hiện kế hoạch phát triển vùng sản xuất chè xanh an toàn	0,0	0,00	13,3	26,7	60,0	4,47
2.2	Đánh giá sự phối hợp của cấp ủy Đảng, chính quyền địa phương và tổ chức đoàn thể trong việc tổ chức thực hiện kế hoạch phát triển chè xanh an toàn	0,0	13,3	26,7	26,7	33,3	3,80
2.3	Đánh giá chất lượng công tác tuyên truyền phổ biến chính sách về sản xuất chè biến chè xanh an toàn	0,0	6,67	13,33	13,3	66,7	4,40
3	Kiểm tra, giám sát, xử lý vi phạm trong tổ chức hoạt động sản xuất và chế biến chè xanh an toàn						
3.1	Đánh giá chất lượng kiểm tra, giám sát trong hoạt động của các tác nhân sản xuất, chế biến tiêu thụ chè xanh an toàn	0,0	13,4	33,3	33,3	20,0	3,60
3.2	Đánh giá chất lượng kiểm tra, giám sát trong hoạt động QLNN đối với vùng sản xuất chè an toàn và quá trình tổ chức của địa phương	0,0	6,70	20,0	33,3	40,0	4,07

Nguồn: Số liệu điều tra, tháng 3 - 4/2020

Hai là, các ý kiến đánh giá cao sự phối hợp giữa các cơ quan QLNN với các ngành, các tổ chức, cá nhân, doanh nghiệp trong tổ chức thực hiện kế hoạch phát triển vùng chè xanh an toàn. Sự phối hợp của cấp ủy, chính quyền địa

phương đối với thực hiện kế hoạch phát triển vùng sản xuất chè xanh an toàn còn ở mức khá. Công tác tuyên truyền, phổ biến, triển khai thực hiện các chủ trương đường lối của Đảng, chính sách pháp luật của Nhà nước đã phát huy hiệu

quả trong việc thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội nói chung và phát triển sản xuất, chế biến chè trên địa bàn huyện nói riêng. Các cấp ủy, chính quyền địa phương và các tổ chức chính trị - xã hội cấp xã đã tăng cường công tác tuyên truyền, triển khai tổ chức thực hiện kế hoạch, tuy nhiên một số ngành đoàn thể, đơn vị vẫn chưa thực sự vào cuộc, coi đây là nhiệm vụ của chính quyền cơ sở.

Ba là, công tác kiểm tra thực hiện, chất lượng công tác kiểm tra, giám sát thực hiện quy hoạch, kế hoạch phát triển vùng sản xuất chè xanh an toàn tại huyện Thanh Sơn đạt ở mức khá. Các cơ quan QLNN từ huyện đến cơ sở đã tiến hành kiểm tra, giám sát thường xuyên, tuy nhiên quy mô và hiệu quả kiểm tra giám sát cần tăng cường hơn nữa, cần được tổ chức kịp thời, có trọng tâm, trọng điểm, kiên quyết xử lý những trường hợp vi

phạm, tránh vì một vài tổ chức cá nhân thực hiện chưa nghiêm mà ảnh hưởng đến uy tín, chất lượng sản phẩm chè xanh an toàn của Thanh Sơn.

(ii) Đánh giá của người dân địa phương, người trực tiếp trồng chè về nội dung QLNN đối với phát triển vùng sản xuất chè an toàn

Thứ nhất, khảo sát mức độ hài lòng về thông tin quy hoạch vùng trồng chè an toàn từ xã, huyện

Công tác quy hoạch vùng trồng chè xanh an toàn của huyện và của xã được đa số người dân đồng tình ủng hộ, được đánh giá xếp loại khá. Công tác khảo sát, xây dựng quy hoạch được thực hiện từ cơ sở, được các ngành, các cơ quan chức năng cấp trên cơ sở kiểm tra, thẩm định đảm bảo quy trình (Bảng 3).

Bảng 3. Bảng kết quả khảo sát mức độ hài lòng về thông tin quy hoạch vùng trồng chè an toàn từ xã, huyện

TT	Mức độ hài lòng	Quy hoạch vùng trồng chè xanh an toàn từ xã		Quy hoạch vùng trồng chè xanh an toàn từ huyện	
		Số người	Tỷ lệ (%)	Số người	Tỷ lệ (%)
1	Rất không hài lòng	1	1,2	0	0,0
2	Không hài lòng	4	4,7	5	5,8
3	Bình thường	7	8,1	16	18,6
4	Hài lòng	34	39,5	29	33,7
5	Rất hài lòng	40	46,5	36	41,9
Tổng		86	100,0	86	100,0
Điểm trung bình			4,26		4,12

Nguồn: Số liệu điều tra, tháng 3 - 4/2020

Công tác tuyên truyền, thông tin, công bố quy hoạch được thực hiện nghiêm túc, giúp cho người dân nắm vững, hiểu rõ về mục tiêu, giải pháp của tỉnh, của huyện về phát triển vùng sản xuất chè xanh an toàn. Đặc biệt người dân cũng rất đồng tình ủng hộ quan điểm của huyện về quy hoạch phát

triển cây chè đến năm 2020, định hướng đến năm 2030, trong đó đã định hướng trên địa bàn huyện không tăng nhiều về diện tích chè mà cơ bản giữ ổn định diện tích để tập trung đầu tư trồng lại, chuyển đổi giống mới, giống đặc sản và thâm canh tăng năng suất, nâng cao chất lượng sản phẩm chè.

Thứ hai, khảo sát mức độ hài lòng về hỗ trợ kỹ thuật, thị trường, xúc tiến thương mại sản phẩm chè

Các chủ trương, chính sách của Đảng và Nhà nước và các chương trình dự án hỗ trợ phát triển kinh tế - xã hội trên địa bàn huyện được cấp ủy, chính quyền từ huyện đến cơ sở chỉ đạo, thực hiện nghiêm túc và được đánh giá mức độ khá. Đặc biệt là các chủ trương, kế hoạch phát triển kinh tế, nông nghiệp; các chính sách hỗ trợ sản xuất phát triển vùng sản xuất chè xanh an toàn, xúc tiến thương mại, giới thiệu sản phẩm, tìm kiếm thị trường đầu ra cho sản phẩm chè xanh an toàn.

Đa số hộ trồng chè, cơ sở chế biến đều hài lòng, tin tưởng vào sự lãnh đạo của Đảng, sự chỉ đạo điều hành của các cấp chính quyền huyện và hiệu quả thực tế trong tổ chức thực hiện chính sách hỗ trợ về kỹ thuật trồng trọt, thâm canh, bảo vệ cây trồng, chuyển giao, hướng dẫn áp dụng các tiến bộ khoa học kỹ thuật vào sản xuất; những hỗ trợ hiệu quả về tìm kiếm, giới thiệu thị trường, kêu gọi đầu tư, liên doanh liên kết, khuyến khích tham gia, phát triển các mô hình kinh tế tập thể hiệu quả, cụ thể là tham gia liên doanh liên kết với các doanh nghiệp, các cơ sở sản xuất để bao tiêu sản phẩm, tham gia các hợp tác xã chè sạch an toàn (Bảng 4).

Bảng 4. Bảng kết quả khảo sát mức độ hài lòng về hỗ trợ kỹ thuật, thị trường, xúc tiến thương mại sản phẩm chè

TT	Mức độ hài lòng	Về hỗ trợ kỹ thuật		Hỗ trợ về thị trường		Hỗ trợ về xúc tiến thương mại	
		Số người	Tỷ lệ (%)	Số người	Tỷ lệ (%)	Số người	Tỷ lệ (%)
1	Rất không hài lòng	2	2,33	3	3,49	4	4,65
2	Không hài lòng	5	5,81	5	5,81	6	6,98
3	Bình thường	25	29,07	40	46,51	35	40,70
4	Hài lòng	30	34,88	25	29,07	27	31,40
5	Rất hài lòng	24	27,91	13	15,12	14	16,28
	Tổng	86	100,00	86	100,00	86	100,00
	Điểm trung bình		3,8		3,51		3,52

Nguồn: Số liệu điều tra, tháng 3 - 4/2020

3.2.3. Kết quả đạt được trong công tác QLNN đối với vùng sản xuất chè xanh an toàn trên địa bàn huyện Thanh Sơn

Một là, công tác chỉ đạo thực hiện đúng quy hoạch, kế hoạch nên vùng chè nguyên liệu nói chung và diện tích chè xanh an toàn của huyện đang phát triển và đạt được những kết quả tích cực, hàng năm diện tích cây chè tăng khoảng gần 100ha. Diện tích chè giống mới, chè lai năng suất chất lượng cao dần thay thế diện tích chè cần xấu, năng suất chất lượng thấp như các giống chè Trung du.

Hai là, công tác chỉ đạo được tăng cường, thực hiện tốt việc tổ chức các lớp tập huấn, hướng dẫn kỹ thuật thâm canh, chăm sóc chè, phun thuốc BVTV, do vậy kỹ thuật, kỹ năng của người nông dân đã được tăng lên, năng suất chè tăng lên rõ rệt. Tỷ lệ hộ dân sử dụng phân bón, thuốc hóa học trừ sâu, thuốc trừ cỏ đã giảm đáng kể; Các hộ dân đã thực hiện nghiêm túc quy định cách ly đối với thuốc bảo vệ thực vật khi thu hái chè búp tươi.

Ba là, các chương trình phát triển kinh tế - xã hội người dân miền núi, vùng đồng

bào dân tộc vùng đặc biệt khó khăn đã phát huy hiệu quả, cơ sở hạ tầng được đầu tư, đặc biệt là hệ thống giao thông được cải thiện và tăng cường, tạo điều kiện giao thông đi lại, vận chuyển mua bán sản phẩm, vật tư nông nghiệp, trong đó có các sản phẩm chè, chè xanh an toàn.

Bốn là, cơ chế, chính sách hỗ trợ người dân phát triển vùng sản xuất chè xanh được thực hiện hiệu quả, nhân dân được hỗ trợ kinh phí trồng lại, trồng mới vườn chè với các giống mới có năng suất, chất lượng cao.

Năm là, công tác kiểm tra, giám sát của các cơ quan QLNN phát huy tác dụng, các công ty doanh nghiệp, các cơ sở chế biến chè chấp hành, thực hiện tốt các quy định về điều kiện sản xuất, đảm bảo VSATTP; các tổ chức, cá nhân, cửa hàng cung cấp vật tư nông nghiệp thực hiện tốt các quy định về mua bán, cung cấp phân bón, thuốc BVTV, chưa phát hiện trường hợp buôn bán vật tư trong danh mục thuốc BVTV bị cấm lưu hành.

3.2.4. Một số hạn chế trong QLNN đối với vùng sản xuất chè xanh an toàn trên địa bàn huyện Thanh Sơn

Qua khảo sát thực tế, bên cạnh các mặt đạt được, có một số hạn chế trong QLNN đối với vùng sản xuất chè an toàn trên địa bàn huyện như sau:

Thứ nhất, các lớp tập huấn, hướng dẫn kỹ thuật thâm canh, chăm sóc, chế biến chè xanh an toàn còn ít, số hộ dân được tham gia tập huấn tỷ lệ còn thấp, nội dung chưa thực sự thiết thực, còn mang tính lý thuyết nhiều.

Thứ hai, chính sách của Nhà nước hỗ trợ phát triển cây chè nói chung và phát triển vùng sản xuất chè xanh an toàn nói riêng chưa được nhiều, chưa rộng khắp đến các đối tượng, đặc biệt là các hộ dân ở vùng núi, vùng đặc biệt khó khăn.

Thứ ba, vai trò của QLNN trong việc tạo môi trường thuận lợi, thu hút nhà đầu tư, tìm

kiếm giới thiệu sản phẩm ra thị trường chưa chưa hiệu quả.

Thứ tư, quy hoạch vùng chè của huyện đã được xây dựng, tuy nhiên chưa cụ thể và chưa rõ ràng vị trí, nguồn đất quy hoạch riêng cho trồng chè mà vẫn để chung trong diện tích đất đồi rừng và đất trồng cây lâu năm.

Thứ năm, công tác kiểm tra, giám sát của Nhà nước đối với quy trình chế biến, chất lượng sản phẩm còn có những hạn chế, còn để một số hộ thực hiện không nghiêm túc ảnh hưởng đến uy tín, chất lượng chè xanh Thanh Sơn.

3.2.5. Giải pháp nhằm nâng cao hoạt động QLNN đối với vùng sản xuất chè xanh an toàn trên địa bàn huyện Thanh Sơn

Dựa trên phân tích thực trạng và đánh giá kết quả đạt được cũng như hạn chế trong QLNN sản xuất chè xanh an toàn huyện Thanh Sơn, cần thực hiện đồng bộ một số giải pháp như sau:

Thứ nhất, tăng cường tuyên truyền, tập huấn, và tổ chức triển khai thực hiện chủ trương, định hướng và kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội hàng năm, đặc biệt trong phát triển vùng sản xuất chè an toàn, có các chính sách về đào tạo; bồi dưỡng nguồn nhân lực trong quá trình sản xuất chè tại địa phương.

Thứ hai, mở rộng diện tích, đầu tư giống mới, cải tạo thay thế diện tích chè cũ bằng các giống mới để nâng cao năng suất chất lượng chè; Khuyến khích đầu tư mở rộng cơ sở sản xuất, chế biến ra nhiều loại sản phẩm chè xanh có chất lượng cao phục vụ thị trường trong nước và xuất khẩu [8].

Thứ ba, xây dựng thương hiệu chè xanh Thanh Sơn gắn với phát triển và khai thác nhãn hiệu chứng nhận “Chè Phú Thọ”, quảng bá, giới thiệu rõ ràng, trọng tâm thương hiệu, nhãn hiệu chè của các doanh nghiệp, hợp tác xã, làng nghề chế biến chè gắn với với thương hiệu chè chung của toàn tỉnh Phú Thọ.

Thứ tư, nâng cao năng lực quản lý và điều hành phát triển vùng chè xanh an toàn ở huyện Thanh Sơn. Huyện cần xây dựng quy hoạch cụ thể về nguồn đất riêng cho trồng chè và tách biệt giữa đất đồi rừng và đất trồng cây lâu năm.

Thứ năm, tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra về điều kiện sản xuất chè. Tổ chức các lớp đào tạo, dạy nghề trồng, chế biến chè, kỹ thuật sản xuất chè an toàn; xây dựng đội ngũ cán bộ quản lý, cán bộ chuyên viên các phòng chức năng, đơn vị của huyện, các thành phần của xã tham gia QLNN; thường xuyên tiến hành kiểm tra, giám sát đối với các hộ trồng, chế biến chè xanh; hướng dẫn, đôn đốc thực hiện triệt để các quy định, yêu cầu đối với quy trình chăm sóc và chế biến chè xanh an toàn [9].

4. Kết luận và kiến nghị

4.1. Kết luận

Nghiên cứu đã phân tích thực trạng phát triển sản xuất chè xanh an toàn trên địa bàn huyện. Diện tích sản xuất ổn định và phát triển qua các năm, năng suất, sản lượng cao, chất lượng tốt được người tiêu dùng đánh giá cao, thị trường ngày càng được mở rộng đem lại lợi nhuận cao cho người sản xuất, góp phần phát triển kinh tế trên địa bàn tỉnh, bảo vệ môi trường lành mạnh, văn minh, xóa đói giảm nghèo, giải quyết việc làm, tăng thu nhập cho người dân. Những thuận lợi trong phát triển vùng chè, sản xuất chè xanh an toàn trên địa bàn huyện được thể hiện qua: Sự quan tâm phát triển ngành chè của cấp ủy, chính quyền các cấp thông qua chủ trương, chính sách, cụ thể hóa bằng quy hoạch, kế hoạch, công tác chỉ đạo sản xuất, xây dựng đội ngũ cán bộ quản lý nhà nước đối với sản xuất nông nghiệp nói chung và ngành chè nói riêng; sự ảnh hưởng tích cực của xu thế phát triển nông nghiệp đảm bảo các tiêu chuẩn an toàn, nâng cao chất lượng sản phẩm,

liên doanh liên kết, hợp tác xã, liên kết theo chuỗi giá trị; những thay đổi tích cực trong nhận thức của người trồng chè, chế biến chè là nâng cao chất lượng, giữ vững uy tín sản phẩm, xây dựng thương hiệu chè xanh Thanh Sơn. Bên cạnh đó, còn có những khó khăn nhất định như: Ảnh hưởng mặt trái của phát triển kinh tế theo cơ chế thị trường, một bộ phận người dân chạy theo lợi nhuận trước mắt, coi nhẹ các tiêu chuẩn an toàn; chưa có tầm nhìn phát triển bền vững. Khi thực hiện các tiêu chuẩn chè an toàn VietGAP, chè hữu cơ người dân phải tuân thủ quy trình kỹ thuật nghiêm ngặt, phức tạp... nhưng giá cả sản phẩm vẫn phải phụ thuộc vào thị trường tự do.

Trên cơ sở kết quả nghiên cứu, các giải pháp được đề xuất để tăng cường QLNN trong phát triển sản xuất chè xanh an toàn bao gồm: (i) Giải pháp về tuyên truyền, tập huấn, chuyên giao tiến bộ khoa học kỹ thuật; (ii) Mở rộng diện tích, đầu tư giống mới để nâng cao năng suất chất lượng chè; (iii) Xây dựng thương hiệu Chè Thanh Sơn; (iv) Nâng cao năng lực quản lý và điều hành; (v) Tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra về điều kiện sản xuất, chế biến chè. Do vậy, muốn phát triển có hiệu quả, bền vững vùng chè xanh an toàn ở huyện Thanh Sơn nhất thiết phải có QLNN và phải thực hiện đồng bộ, kiên quyết các giải pháp đã trình bày.

4.2. Kiến nghị

(i) Tỉnh Phú Thọ quan tâm chỉ đạo, đầu tư cho khoa học công nghệ, nghiên cứu, chuyên giao, ứng dụng tiến bộ kỹ thuật vào phát triển vùng sản xuất chè xanh an toàn. Quy hoạch các vùng sản xuất tập trung, đẩy mạnh liên kết 4 nhà, đồng thời phải có giải pháp để các doanh nghiệp liên kết chặt chẽ với người trồng chè theo hình thức tổ chức sản xuất tập trung, ký kết hợp đồng dài hạn đảm bảo đầu vào ổn định về sản lượng và giá thu mua.

(ii) Quan tâm chỉ đạo, hướng dẫn, giúp đỡ các địa phương, doanh nghiệp xúc tiến quảng bá sản phẩm, xây dựng và phát triển thương

hiệu Chè Thanh Sơn và nhãn hiệu hàng hóa, chỉ dẫn địa lý, truy xuất nguồn gốc sản phẩm của các doanh nghiệp, hợp tác xã, làng nghề chè và các sản phẩm chè xanh an toàn trên địa bàn huyện.

(iii) UBND tỉnh, Sở NN & PTNT tỉnh Phú Thọ hỗ trợ kinh phí mở các lớp đào tạo nghề ngắn hạn, tổ chức tập huấn, học tập kinh nghiệm cho các chủ cơ sở sản xuất chè nhỏ lẻ.

Tài liệu tham khảo

- [1] Quốc Vượng (2012). Nâng cao hiệu quả cây chè Phú Thọ: Thực trạng và giải pháp. Báo Phú Thọ. Truy cập ngày 13/01/2022, từ <<https://baophutho.vn/cong-thuong/nang-cao-hieu-qua-cay-che-phu-tho-thuc-trang-va-giai-phap/39538.htm>>.
- [2] Trần Yên (2021), Cần đẩy mạnh tiềm năng phát triển vùng trung du và miền núi phía Bắc. Báo Quân đội nhân dân. Truy cập ngày 13/01/2022, từ < <https://www.qdnd.vn/kinh-te/cac-van-de/can-day-manh-tiem-nang-phat-trien-vung-trung-du-va-mien-nui-phia-bac-658294>>.
- [3] Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tỉnh Phú Thọ (2018). “Tình hình sản xuất và định hướng phát triển cây chè trên địa bàn tỉnh Phú Thọ”, Báo cáo số 121/BC-SNN ngày 20/6/2018.
- [4] Huyện ủy Thanh Sơn (2018). Báo cáo sơ kết giữa nhiệm kỳ thực hiện Nghị quyết Đại hội Đảng bộ các cấp nhiệm kỳ 2015-2020. Báo cáo số 226-BC/HU, ngày 20/7/2018.
- [5] UBND huyện Thanh Sơn (2019). Báo cáo đánh giá tình hình thực hiện nhiệm vụ phát triển kinh tế-xã hội năm 2019; mục tiêu, nhiệm vụ năm 2020.
- [6] UBND tỉnh Phú Thọ (2016). Kế hoạch phát triển chè trên địa bàn tỉnh giai đoạn 2016-2020 (Kế hoạch số 5024/KH-UBND, ngày 03/11/2016).
- [7] Huyện ủy Thanh Sơn (2018). Báo cáo kết quả thực hiện nhiệm vụ chính trị năm 2019; phương hướng nhiệm vụ năm 2020. Báo cáo số 336-BC/HU, ngày 13/01/2020.
- [8] Chu Thị Kim Chung, Mai Thanh Cúc (2018). Một số giải pháp phát triển sản xuất chè nguyên liệu bền vững trên địa bàn tỉnh Phú Thọ. Tạp chí Khoa học Nông nghiệp Việt Nam, Học viện Nông nghiệp Việt Nam.
- [9] Đặng Đình Vượng (2019). Đánh giá thực trạng về chất lượng, vị thế thương hiệu chè xanh Phú Thọ. Kỳ yếu hội thảo giải pháp phát triển thương hiệu chè xanh tỉnh Phú Thọ, Liên hiệp các Hội Khoa học và Kỹ thuật tỉnh Phú Thọ.

STATE MANAGEMENT OVER THE DEVELOPMENT OF SAFE TEA PRODUCTION AREAS IN THANH SON DISTRICT, PHU THO PROVINCE

Nguyen Trong Quang¹, Nguyen Nhat Anh², Pham Thai Thuy²

¹Economic management course (2018 - 2020), Hung Vuong University, Phu Tho

²Department of International Cooperation, Hung Vuong University, Phu Tho

Abstract

Tea production is one of the key agricultural production programs in Thanh Son district, Phu Tho province. The local government has actively directed and implemented the planning of tea areas and encouraged the development of new tea varieties that are high quality and productive. The local authority also actively directed the application of scientific and technological advances to the development of tea production in such a more sustainable manner. However, the tea industry of Thanh Son district has recently been facing many difficulties such as the development of safe tea production areas is not commensurate with its potentials. Moreover, most products are raw tea which are used as input materials for the process of tea in other provinces. This article focuses on analyzing the current situation of the state management over the production and consumption of green tea products. Also, some solutions for investment in science and technology and application of technical advances to the development of tea production areas will be proposed in order to develop safe green tea production and processing areas in Thanh Son district in the future.

Keywords: State management, production, safe tea, green tea, Thanh Son district.